

Bản án số: **67** /2018/HS-ST
Ngày 27 tháng 4 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Văn Thắng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Minh Tâm**

2. Bà **Tạ Thị Mỹ Trinh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Ngọc Ánh** – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Việt Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trà M - Sinh ngày 23/4/1996 tại Hà Nội; Nơi cư trú: phường H, quận H, Thành phố H. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị V; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 08/01/2012, bị Công an phường H xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tạm giữ từ ngày 22/12/2017; Thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 29/12/2017. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa;

2. Đỗ Phương N - Sinh ngày 29/11/1995 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Phường NL, quận LB, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Đỗ Đình P và bà Đình Thị Thanh H; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ ngày 22/12/2017; Tạm giam từ ngày 31/12/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội (Số giam: 713 Q1/19), có mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/12/2017, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận Hoàn Kiếm trong khi làm nhiệm vụ phát hiện Đỗ Phương N điều khiển xe máy Honda SH - BKS: 29K1 - 677.xx chở Nguyễn Trà M đang dừng đỗ tại khu vực đầu ngõ số 433 đường H, phường P, quận H, Thành phố H, thấy có biểu hiện nghi vấn hoạt động mua bán trái phép

chất ma túy nên Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Nguyễn Trà M đã tự nguyện lấy từ trong túi áo khoác ngoài bên trái ra 01 túi nilông kích thước 3x4 cm, bên trong đựng 10 viên nén hình tròn màu xanh, trên bề mặt có lô gô chữ “LV” và 01 túi nilông kích thước 2x2 cm bên trong đựng tinh thể màu trắng, giao nộp cho Tổ công tác, M khai nhận số đồ vật trên là ma túy thuốc lắc và ma túy tổng hợp đang cùng N đi bán để kiếm lời. Sau đó Tổ công tác đã lập biên bản, tạm giữ tang vật và đưa M cùng N về trụ sở Công an phường P để giải quyết.

Tang vật thu giữ của Nguyễn Trà M gồm: 01 túi nilông kích thước 3x4 cm, bên trong đựng 10 viên nén hình tròn màu xanh, trên bề mặt có lô gô chữ “LV”; 01 túi nilông kích thước 2x2 cm bên trong đựng tinh thể màu trắng; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng trắng, sim số: 0943.477.xxx. Thu giữ của Đỗ Phương N gồm: 01 xe máy Honda SH màu xanh, BKS: 29K1 – 677.xx; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng trắng, sim số: 0961.179.xxx; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, sim số 0976.783.xxx và số tiền 2.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 248/KLGD-PC54 ngày 09/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- 10 viên nén màu xanh lô gô “LV” đều là ma túy loại MDMA, tổng trọng lượng 3,474 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, trọng lượng 1,226 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trà M khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 21/12/2017, M cùng chồng sắp cưới là Đỗ Phương N đang ở nhà bà ngoại N tại Tập thể cơ khí xây dựng, Tổ 18, phường N, quận L, Hà Nội thì nhận được điện thoại của người bạn xã hội tên L (không biết địa chỉ cụ thể) hỏi mua hộ 10 viên ma túy thuốc lắc và 01 chỉ ma túy Ketamine; M đồng ý và báo giá mua số ma túy trên là 7.500.000 đồng. L đồng ý và hẹn khi nào có ma túy thì giao dịch mua bán tại đường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Sau đó, M nói với N sự việc trên và báo N lấy xe máy chở đi mua ma túy. N đồng ý rồi lấy xe máy Honda SH màu xanh - BKS: 29K1 - 677.xx của mẹ N chở M đến khu vực đầu cầu C, quận L. Khi đến một quán nước nằm trên đường đê, N dừng xe ngồi đợi, còn M xuống xe đi đến gặp 01 người đàn ông tên H (khoảng 30 tuổi, không rõ địa chỉ cụ thể) hỏi mua 10 viên ma túy thuốc lắc và 01 chỉ ma túy “ke”, H báo giá 6.000.000 đồng. M đồng ý mua, sau đó H đưa cho M 01 túi nilông kích thước 3x4 cm, bên trong đựng 10 viên nén hình tròn màu xanh, trên bề mặt có lô gô chữ “LV” và 01 túi nilông kích thước 2x2 cm bên trong chứa ma túy “Ke”. M cầm số ma túy trên cất giấu vào trong túi áo khoác ngoài bên trái và nói với H *“Để em đi giao bán cho khách, rồi mang tiền về trả cho anh sau”*, H đồng ý. Sau khi lấy được ma túy, M quay lại chỗ N đứng đợi và bảo chở đến đường H để bán ma túy cho L. Trên đường đi M bảo với N là bán số ma túy trên cho L sẽ được lời số tiền 1.500.000 đồng. Khi đến khu vực đầu ngõ số 433 đường H, M gọi cho L đến lấy ma túy và cùng N đứng đợi thì bị công an kiểm tra, bắt giữ như đã nêu trên. M khai đây là lần đầu cùng N đi bán ma túy, nếu bán được số tiền lời sẽ dùng để chi tiêu sinh hoạt chung cho cả hai. Chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng trắng, sim số: 0943.477.xxx là tài sản của M dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với L có số điện thoại là 0927.444.xxx.

Đỗ Phương N khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Trà M. N biết việc L nhờ M đi mua hộ ma túy và lấy xe máy Honda SH màu xanh - BKS: 29K1 - 677.xx của mẹ N chở M đi mua ma túy rồi mang bán cho L. Đây là lần đầu N giúp M đi mua ma túy của đối tượng H về để bán lại cho đối tượng L. Nếu bán được số ma túy như nêu trên thì số tiền lời sẽ dùng để chi tiêu sinh hoạt chung cho cả hai. Chiếc xe máy Honda SH là tài sản của mẹ N; 02 chiếc điện thoại gồm Iphone 7 Plus và Nokia 105, kèm sim và số tiền 2.000.000 đồng là tài sản của N, không liên quan gì đến việc mua bán ma túy.

Quá trình điều tra xác minh xác định chiếc xe máy Honda SH màu xanh - BKS: 29K1 - 677.xx đứng tên chủ sở hữu là chị Đinh Thị Thanh H mẹ của N. Xét không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của N và M, ngày 23/01/2018, cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy trên cho chị H. Chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Về người đàn ông bán ma túy tên H, người phụ nữ mua ma túy tên L, quá trình điều tra M và N khai không biết rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể; tiến hành rút list các số điện thoại của N (0961.179.759; 0976.783.325), của M (0943.477.496) và L (0927.444.175) không xác định được đối tượng L, nên cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh làm rõ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 26/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Nguyễn Trà M và Đỗ Phương N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo M từ 30 đến 36 tháng tù; bị cáo N từ 28 đến 32 tháng tù; Đề nghị tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu giữ được; Tịch thu sung ngân sách 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng trắng thu giữ của bị cáo M; Trả lại cho bị cáo N 02 điện thoại gồm Iphone 7 Plus và Nokia 105, kèm sim và số tiền 2.000.000 đồng; Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trà M và Đỗ Phương N đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30

phút ngày 21/12/2017, Nguyễn Trà M và Đỗ Phương N đang thực hiện hành vi bán trái phép 01 túi nilông đựng ma túy tổng hợp loại Ketamine, trọng lượng: 1,226 gam và 10 viên ma túy tổng hợp loại MDMA, có tổng trọng lượng: 3,474 gam, tại trước số 433 đường H, phường P, quận H, Thành phố H thì bị bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Trà M và Đỗ Phương N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xét hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng. Tệ nạn ma túy đã và đang huỷ hoại sức khỏe, nhân cách của nhiều người, là hiểm họa, đe dọa đến cuộc sống bình yên của mọi người, mọi nhà và toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế xã hội, chính trị, văn hóa; gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm hình sự. Đồng thời, ma túy là con đường ngắn nhất dẫn tới HIV/AIDS. Các bị cáo đều nhận thức được việc tàng trữ, mua bán trái phép các chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì hám lợi mà phạm tội, do đó cần phải xử phạt các bị cáo những hình phạt tù nhất định cách ly với xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Trà M có vai trò chính, trực tiếp thỏa thuận, giao dịch việc mua bán ma túy, nhân thân từng bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên mức hình phạt cần cao hơn so với bị cáo Đỗ Phương N là người có vai trò giúp sức, chở bị cáo Trà M đi mua bán ma túy, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội có hạn chế hơn.

Các bị cáo bị truy tố theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, ngoài ra không có tình tiết tăng nặng nào theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định nên Tòa không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị cáo Nguyễn Trà M khi thực hiện hành vi phạm tội đang mang thai; Nhân thân bị cáo Đỗ Phương N chưa có tiền án, tiền sự là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để xem xét cho các bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp: Xét thấy, đối với số ma túy thu giữ được cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng trắng thu giữ của Nguyễn Trà M dùng vào việc giao dịch mua bán ma túy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng trắng kèm theo sim; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen kèm theo sim và số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Đỗ Phương N, xét không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho bị cáo N.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;
Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Trà M, Đỗ Phương N** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trà M 30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/12/2017 đến ngày 29/12/2017.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Đỗ Phương N 26** (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2017.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng trắng đã cũ thu giữ của bị cáo Nguyễn Trà M;

* Trả lại cho bị cáo Đỗ Phương N:

- Số tiền 2.000.000 đồng;

- 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng trắng đã cũ kèm sim;

- 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã cũ kèm sim;

(Máy và sim điện thoại đã cũ, chất lượng hiện trạng không rõ, không mở được máy để kiểm tra).

*Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilông đựng 10 viên nén ma túy loại MDMA, tổng trọng lượng 3,474 gam (PC54-CAHN trích mẫu 0,692 gam) còn lại 2,792 gam. 01 túi nilông chứa ma túy loại Ketamine, trọng lượng 1,226 gam (PC54-CAHN trích mẫu 0,114 gam) còn lại 1,112 gam - được đựng trong 01 phong bì niêm phong trên các mép niêm phong có chữ ký của giám định viên Hoàng Văn Hùng và đương sự Nguyễn Trà M (Theo Kết luận giám định số 248/KLGD-PC54 ngày 09/01/2018 của Phòng KTHS – Công an thành phố Hà Nội và các biên bản niêm phong vật chứng) + 01 sim điện thoại đã cũ.

Số tiền và vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàn Kiếm và tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàn Kiếm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2018 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 06/4/2018.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Trà M và Đỗ Phương N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THA DS quận Hoàn Kiếm;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Thắng